

Số: 70/2023/QĐCNSTTCCĐS

TP Hòa Bình, ngày 11 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA
HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 440, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị **M** và chị Bùi Thị Thu **H**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc: Kiện đòi tài sản của chị Bùi Thị **M**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Chị Bùi Thị **M**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: xóm DĐ, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Người bị kiện: Chị Bùi Thị Thu **H**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: tổ 07, phường DC, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

* Về khoản nợ: Chị Bùi Thị Thu **H** phải thanh toán cho chị Bùi Thị **M** số tiền là 71.500.000 đồng (Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về thời hạn thanh toán: Chị Bùi Thị Thu **H** có trách nhiệm trả số nợ trên cho chị Bùi Thị **M** trước ngày 16/9/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP Hòa Bình;
- THADS TP Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Trường Sơn

